

Bản án số: 67/2025/HS-ST
Ngày: 25/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Chắt**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Sĩ Trinh và ông Đỗ Văn Kha**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: **Bà Trần Thị Thủy Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 70/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Lại Hữu P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 6 năm 1990, tại tỉnh An Giang; Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 3, khóm Long Thị A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (nay là phường L, tỉnh An Giang); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Số Căn cước công dân: 089090008xxx; Con ông Lại Hữu H, sinh năm 1960 và con bà Đỗ Thị L, sinh năm 1957; Bị cáo có 05 anh, em lớn nhất sinh năm 1983 và nhỏ nhất sinh năm 1992; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ là Nguyễn Thị Minh T (đã ly hôn); Bị cáo chưa có con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 07/3/2023, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 09/QĐ-TA và có Giấy chứng nhận chấp hành xong số: 280/CN-CSCNMT ngày 26/6/2024 của Cơ sở cai nghiện ma túy Sở lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang.

Ngày 15/12/2024, bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Cháu Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 19/6/2012; Địa chỉ cư trú: Thôn 3, xã T, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1996; *Địa chỉ cư trú:* Thôn 3, xã T, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Bùi Văn D– Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Hoàng Thị H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 2, tỉnh Đồng Nai (Xin vắng mặt).

* *Người làm chứng:*

- Ông Lương Văn K, sinh năm 1977; *Địa chỉ cư trú:* Thôn 3, xã T, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- Ông Lại Hữu C, sinh năm 1983; *Địa chỉ cư trú:* khu phố T, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1981; *Địa chỉ cư trú:* khu phố T, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/10/2024, vợ chồng chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Lương Văn K, trú tại: Thôn 3, xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình P (nay là xã Thiện Hưng, tỉnh Đồng Nai) cùng con gái riêng của chị M là cháu Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 19/6/2012 đến phòng thuê trọ của vợ chồng anh Lại Hữu C và chị Lê Thị Kim T tại phòng C5 nhà trọ “Bình Dân” Khu phố 2, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình P (nay là khu phố T, phường Đ, tỉnh Đồng Nai) để chơi. Quá trình ở phòng trọ, cháu H quen biết Lại Hữu P (em trai anh C), sau đó P đã 05 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu H, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 05/10/2024, sau khi chị M trở về nhà tại xã T để cháu H ở lại chơi với anh C, chị T. Đến tối cùng ngày, tại phòng trọ tổ chức ăn, uống bia và có P cùng tham gia. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh C và chị T đi ngủ trước, còn cháu H và P ngồi uống bia và nói chuyện thì cả hai hôn môi nhau. Sau đó, P rủ cháu H cùng lên gác của phòng trọ để thực hiện hành vi giao cấu và xuất tinh vào trong âm hộ của H.

- Lần thứ hai: Khi cháu H đã về nhà tại xã T, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình P (xã T, tỉnh Đồng Nai) thì P và cháu H giữ liên lạc với nhau qua điện thoại. Ngày 10/11/2024, P nhắn tin điện thoại hẹn gặp cháu H tại phòng Số 6 nhà nghỉ “Minh T” thuộc khu phố T, thị trấn T, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình P (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai); đến khoảng 01 giờ 00 ngày 11/10/2024, cháu H đến nhà nghỉ “Minh T”. Tại đây, P thực hiện hành vi giao cấu và xuất tinh vào trong âm hộ của cháu H, sau đó cháu H nằm ngủ với P đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày thì cháu H quay trở về nhà.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 03 giờ 00 ngày 12/11/2024, P tiếp tục hẹn cháu H đến nhà nghỉ “Minh T” để thực hiện hành vi giao cấu và xuất tinh vào trong âm

hộ của cháu H. Đến 14 giờ cùng ngày, cháu H nói P cho cháu H đi theo P vì sợ gia đình biết chuyện, sau đó P đưa cháu H về nhà trọ “Bình D” để chơi.

- Lần thứ tư: Vào khoảng 01 giờ 00 ngày 13/11/2024, tại gác phòng số C5, nhà trọ “Bình D” P chờ anh C, chị T ngủ say, sau đó P thực hiện hành vi giao cấu và xuất tinh vào trong âm hộ của cháu H.

- Lần thứ năm: Vào khoảng 05 giờ ngày 14/11/2024, P rủ cháu H về quê của P tại tỉnh An Giang để chơi. P thuê phòng số 06 của nhà nghỉ “Mỹ H 1” đường Tôn Đức T thuộc Tổ 18, khóm H, phường Vĩnh L, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (nay là phường Châu Đ, tỉnh An Giang). Tại đây, P thực hiện hành vi giao cấu với cháu xuất tinh vào trong âm hộ của cháu H.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, chị Nguyễn Thị Ngọc M viết đơn trình báo. Đến ngày 15/12/2024, P biết Cơ quan Công an truy tìm mình về việc đã xâm hại tình dục cháu H nên P đến Công an phường Long H, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang (nay là phường Long P) đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 512/KLTDTE-TTPY ngày 20/11/2024 của Trung tâm giám định pháp y Sở Y tế tỉnh Bình P, kết luận: “- Màng trinh giãn đường kính # 2cm, có vết rách ở vị trí 5 giờ, 6 giờ và 8 giờ; không bầm tím, không xung huyết. Hiện tại không có thai.”

Bản cáo trạng số 84/CT-VKSĐN-P2 ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lại Hữu P về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lại Hữu P phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lại Hữu P từ 14 năm đến 15 năm tù

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo lại Hữu P phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự. Cũng hoàn toàn thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Bà Hoàng Thị H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lại Hữu P phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm.

Vào ngày 05/10/2024 bị hại H cùng bố mẹ và em gái đến nhà anh C và chị T trú tại nhà trọ Bình Dân thuộc khu phố Tiến Thành 2, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai chơi. Tại đây H gặp P là em trai anh C, sau đó cả 2 nảy sinh mối quan hệ tình cảm nên từ ngày 05/10/2024 đến ngày 14/11/2024 P đã 5 lần quan hệ tình dục với cháu H. Sau đó chị M là mẹ của H phát hiện nên đã trình báo sự việc đến cơ quan công an nên P bị bắt giữ.

Kết luận giám định pháp y về tình dục ở trẻ em số 512/KLTDTE-TTPY ngày 20/11/2024 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình P kết luận: Màng trinh giãn đường kính 2cm, có vết rách ở vị trí 5 giờ, 6 giờ và 8 giờ, không bầm tím, không xung huyết, hiện tại không có thai.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục đối với phụ nữ nhất là đối với trẻ em gái, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của người bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương, gây hoang mang bất bình trong nhân dân. Do đó cần có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về trách nhiệm hình sự: Cần tuyên cho bị cáo một khung hình phạt tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và thống nhất với hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị trong bản luận tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa bồi thường cho bị hại, đề nghị bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000 đồng theo yêu cầu của phía bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo Lại Hữu P đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai đã truy tố, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng số: 84/CT-VKSĐN-P2 ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố đối với bị cáo. Xét lời khai nhận tội

của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, Kết luận giám định pháp y về tình dục, cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Từ ngày 05 tháng 10 năm 2024 đến ngày 14 tháng 11 năm 2024, bị cáo Lại Hữu P đã 05 lần giao cấu với cháu Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 19/6/2012, trong đó: 02 lần tại nhà trọ “Bình D” thuộc khu phố T, phường Đ, tỉnh Đồng Nai; 02 lần tại nhà nghỉ “Minh T” thuộc khu phố Thanh B, xã T, tỉnh Đồng Nai; 01 lần nhà nghỉ “Mỹ H 1” đường Tôn Đức T thuộc Tổ 18, khóm H, phường C, tỉnh An Giang. Tính đến ngày 14/11/2024 tuổi của cháu H là 12 tuổi 04 tháng 26 ngày. Do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo P về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực nhận thức hành vi giao cấu với người dưới 13 tuổi là hành vi vi phạm pháp luật, mặc dù được sự đồng ý của bị hại, nhưng tính đến ngày bị xâm phạm thì bị hại mới 12 tuổi 04 tháng 26 ngày, ở độ tuổi này nhận thức pháp luật của bị hại có phần còn hạn chế, bên cạnh đó trong mối quan hệ tình cảm nam nữ dễ bị cảm tính. Lẽ ra, bị cáo phải biết bị hại là trẻ em khi thực hiện hành vi giao cấu sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của người bị hại được pháp luật bảo vệ nhưng vì ham muốn dục vọng của bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu 05 lần với bị hại.

Hành vi của bị cáo P là xem thường pháp luật, gây dư luận xôn xao và bất bình trong quần chúng nhân dân, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an tại nơi xảy ra vụ án. Mặt khác, còn xâm phạm đến thân thể, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 07/3/2023, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 09/QĐ-TA và có Giấy chứng nhận chấp hành xong số: 280/CN-CSCNMT ngày 26/6/2024 của Cơ sở cai nghiện ma túy Sở lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú;

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và phía bị hại đã tự nguyện thống nhất thỏa thuận, cụ thể: Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 bộ áo quần thể thao màu trắng; 01 áo thun dài tay màu đen trắng; 01 áo thun đen trắng; 01 quần tây màu đen; 01 quần jean màu xanh; 01 quần lót màu xanh; 01 quần lót màu đen; 01 chiếc áo liền quần ngắn tay bằng vải, sọc ca rô đen – trắng (đã qua sử dụng); 02 chiếc áo lót bằng vải thun màu đen (đã qua sử dụng) không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia (đã qua sử dụng) là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ngọc M nên cần tuyên trả lại cho chị M.

[8]. Đối với hành vi người đàn ông tên S (theo lời khai của chị Nguyễn Thị Ngọc M) là cha của cháu Nguyễn Thị Kim H. Thời điểm chị M quan hệ tình dục với S và mang thai cháu H tại Thành phố Hồ Chí Minh khi chị M chưa đủ 16 tuổi. Hành vi của S có dấu hiệu của tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã có Văn bản số: 594/VPCQCSĐT-D93 ngày 10/8/2025 đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận vụ việc để kiểm tra, xác minh xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Tại phiên tòa, Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lại Hữu P phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 142; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lại Hữu P 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 586, 592 Bộ luật dân sự năm 2015:

Bị cáo Lại Hữu P có trách nhiệm bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, tổn thất tinh thần cho bị hại Nguyễn Thị Kim H số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bộ áo quần thể thao màu trắng; 01 áo thun dài tay màu đen trắng; 01 áo thun đen trắng; 01 quần tây màu đen; 01 quần jean màu xanh; 01 quần lót màu xanh; 01 quần lót màu đen; 01 chiếc áo liền quần ngắn tay bằng vải, sọc ca rô đen – trắng (đã qua sử dụng); 02 chiếc áo lót bằng vải thun màu đen (đã qua sử dụng);

Tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc M 01 chiếc điện thoại Nokia (đã qua sử dụng).

(Số vật chứng trên đã được chuyển cho Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo số biên bản NK25/11BP ngày 25/9/2025).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND khu vực 9 - Đồng Nai (01);
- THADS tỉnh Đồng Nai (01);
- TT LLTP- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đồng Nai (01);
- Phòng PC01 Công an tỉnh Đồng Nai (03);
- Bị cáo (01);
- THAHS (03);
- Lưu HS, VP (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Chất